TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HS-ST
Ngày: 08-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Cao Văn Truyện
2. Bà Nguyễn Thị Thuỷ

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:* Ông Huỳnh Công Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 59/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026, đối với:

+ *Bị cáo:* **Nguyễn Văn Đ**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 26/12/1989 tại thành phố Đà Nẵng; Căn cước công dân số: 048089003315; cấp ngày 09/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Tổ E, phường T, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: Số D V, phường A, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không xác định) và bà Nguyễn Thị D (sinh năm 1961); vợ: Huỳnh Thị L(*sinh năm 1990, đã ly hôn*); con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/01/2026, bị Trưởng Công an xã Hxử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (đã nộp phạt xong ngày 13/3/2026).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ vào ngày 17/12/2025, chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H có mặt tại phiên tòa.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Lâm Nguyễn Thanh T,sinh năm 1991; Địa chỉ: Số D V, phường A, thành phố Đà Nẵng*(có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/12/2025, Nguyễn Văn Đmượn điện thoại di động của bạn gái là Lâm Nguyễn Thanh T(*sinh năm: 1991; trú tại: D V, phường A, TP* .) để giải quyết công việc cá nhân rồi sử dụng số điện thoại 0913.949.474 của mình đăng nhập vào ứng dụng Zalo có tên tài khoản là "Minh T1"để liên hệ với tài khoản Zalo có tên là "Mỹ" rủ người này sử dụng ma túy thì người này hẹn gặp nhau tại khu vực chợ L2rồi sẽ kiếm địa điểm cùng sử dụng ma túy. Sau đó, Đtiếp tục nhắn tin cho tài khoản Zlà "Đương" để hỏi mua 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) ma túy đá thì người này đồng ý bán và hẹn thời gian, địa điểm để giao dịch tại khu vực chân cầu T, thuộc phường S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi liên lạc xong Đen xóa hết lịch sử tin nhắn, rồi đưa trả lại chiếc điện thoại trên cho T.Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Đđiều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen, biển kiểm soát: 43E1-21071 đến khu vực chân cầu T thuộc phường S, thành phố Đà Nẵnggặp Đ1đang đứng chờ sẵn và đưa cho Đ1một tờ tiền mệnh giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) thì Đ1chỉ vị trí gói ma túy đá được dán sẵn trên thân cây trụ điện gần đó để Đtự đến lấy ma túy. Sau khi lấy được gói ma túy, Đđến một quán cà phê thuộc địa bàn phường S, thành phố Đà Nẵngđể phân chia số ma túy vừa mua được vào hai gói ni lông và đem cất một gói vào túi quần phía trước bên phải, một gói bỏ trong ví da màu đen rồi cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc trên người. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đđiều khiển chiếc xe mô tô trên đến khu vực đường Đ thuộc thôn D, xã H, thành phố Đà Nẵnghướng về chợ L2để gặp Mỹ thì bị lực lượng công an xã phát hiện, bắt quả tang.

** Tang vật tạm giữ:*

- 01 gói ni lông kích thước (7,5x4) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy dạng đá; ký hiệu niêm phong: D1;
- 01 gói ni lông kích thước (4x2) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy dạng đá; ký hiệu niêm phong: D2;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu đen, biển kiểm soát: 43E1-21071, có số máy: JF42E0078841, số khung: RLHJF4212DY078769.

Theo Kết luận giám định số: 1510/KL-KTHS ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Phòng K-Công an thành phố Đ:"*Chất tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong kí hiệu D1, D2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamin; khối lượng mẫu D1: 0,389 gam, D2: 0,243 gam (tổng khối lượng: 0,632 gam), mẫu vật hoàn trả được niêm phong trong bì giấy của Phòng KTHS dán kín, ký hiệu: D*".

Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng truy tố Nguyễn Văn Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý* ".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ *Tịch thu tiêu huỷ*: 01 gói ni lông kích thước (7,5x4) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy dạng đá; ký hiệu niêm phong: D1; 01 gói ni lông kích thước (4x2) cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy dạng đá; ký hiệu niêm phong: D2;

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125 màu đen, có số máy: JF42E0078841, số khung: RLHJF4212DY078769, biển kiểm soát: 43E1-21071 mà Nguyễn Văn Ddùng để điều khiển đi mua ma túy vào ngày 17/12/2025: Qua xác minh xe này do bà Hồ Thị V(*Sinh năm: 1980, trú: Khối phố B, xã N, TP .*) đứng tên chủ sở hữu bị mất trộm ngày 06/10/2025 tại Trường Đại học N(địa chỉ: phường C, thành phố Đà Nẵng)nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã có Công văn số: A553 ngày 09/03/2026 chuyển hồ sơ cùng xe này đến Công an phường C,thành phố Đà Nẵng để giải quyết theo thẩm quyền nên không đề cập xử lý.

+ Đối với 01 biển kiểm soát 43E1-210.71: Qua xác minh, biển kiểm soát xe mô tô này được gắn cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ, đứng tên chị Phạm Thị T2 (*sinh năm: 1984, trú Tổ I, phường N, TP .*) bị mất trộm ngày 27/12/2024 tại Bệnh viện P(Địa chỉ: phường N, TP .)nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn số: A609 ngày 13/03/2026 chuyển hồ sơ cùng tang vật là biển kiểm soát xe 43E1-21071 đến Công an phường N,TP .để giải quyết theo thẩm quyền nên không đề cập xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có ý kiến tranh luận, đối đáp gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lâm Nguyễn Thanh T không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình nuôi dạy con cái, lo cho mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng từ 13 giờ 00 phút ngày 17/12/2025, tại khu vực đường Đ thuộc thôn D, xã H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn Đcó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số: 1510/KL-KTHS ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Phòng K-Công an thành phố Đ:"*Chất tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong kí hiệu D1, D2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamin; khối lượng mẫu D1: 0,389 gam, D2: 0,243 gam (tổng khối lượng: 0,632 gam*), *mẫu vật hoàn trả được niêm phong trong bì giấy của Phòng KTHS dán kín, ký hiệu: D*".

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đlà nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua ma tuý để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma tuý của bản thân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 02/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát và cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục để bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm mục đích phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi hai con còn nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ và đang nuôi hai con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần: Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì giấy dán kín ký hiệu mẫu D (*01 gói ni lông kích thước (7,5x4) cm ký hiệu niêm phong: D1; 01 gói ni lông kích thước (4x2) cm ký hiệu niêm phong: D2*) và bao gói mẫu có đóng dấu niêm phong của Phòng KCông an thành phố Đvà chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Văn C(*vật chứng nêu hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2026 giữa đại diện*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đvới đại diện Phòng Thi hành án dân sự thành phố Đ).

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125 màu đen, có số máy: JF42E0078841, số khung: RLHJF4212DY078769, biển kiểm soát: 43E1-21071 mà Nguyễn Văn Đdùng để điều khiển đi mua ma túy vào ngày 17/12/2025: Qua xác minh xe này do bà Hồ Thị V(sinh năm: 1980, trú: Khối phố B, xã N, TP .) đứng tên chủ sở hữu bị mất trộm ngày 06/10/2025 tại Trường Đại học N(địa chỉ: phường C, thành phố Đà Nẵng)nên Cơ quan điều tra đã có Công văn số: A553 ngày 09/03/2026 chuyển hồ sơ cùng xe này đến Công an phường C,thành phố Đà Nẵng để giải quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

+ Đối với 01 biển kiểm soát 43E1-210.71: Qua xác minh, biển kiểm soát xe mô tô này được gắn cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ, đứng tên chị Phạm Thị T2 (sinh năm: 1984, trú Tổ I, phường N, TP .) bị mất trộm ngày 27/12/2024 tại Bệnh viện P(Địa chỉ: phường N, TP .)nên Cơ quan điều tra đã có Công văn số: A609 ngày 13/03/2026 chuyển hồ sơ cùng xe này đến Công an phường N,thành phố Đà Nẵng để giải quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với đối tượng tên Đ1là người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Đvào ngày 17/12/2025 tại khu vực chân cầu T: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Đ1nên tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

[8] Đối với tài khoản Zalo tên Mmà Nguyễn Văn Đrủ cùng sử dụng ma túy vào ngày 17/12/2025: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa xác định chủ sở hữu tài khoản này nên tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Đối với bà L1Nguyễn Thanh Tlà người cho bị cáo Nguyễn Văn Đmượn điện thoại để liên hệ mua ma túy và rủ người khác cùng sử dụng ma túy: Qua điều tra xác định bà Tkhông biết việc Đmượn điện thoại sử dụng để thực hiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tuyên xử:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (*ba*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên xử: Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì giấy dán kín ký hiệu mẫu D (D1, D2) và bao gói mẫu có đóng dấu niêm phong của Phòng KCông an thành phố Đvà chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Văn C(*vật chứng nêu hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/5/2026 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đvới đại diện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Đà Nẵng*).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, tuyên:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 4 – Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đức Thiện

TAND KHU VỰC 4
MZK080526.TL.QDBA
1209